

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU  
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HSST

Ngày: 26-3-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU  
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Phạm Thị Hiếu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Xuân Miện
2. Ông Hà Văn Trường

**-Thư ký phiên toà:** Bà Đinh Thị Hồng Hà – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên toà:** Bà Phạm Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2019, đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Minh D** (tên gọi khác: Ngoan), sinh ngày 18-12-1988, tại tỉnh Kiên Giang; HKTT: ấp Phước Trinh, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nơi ở: không cố định; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; văn hóa: 02/12; nghề nghiệp: không; con ông Ngô Văn T (đã chết) và bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1965; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con lớn nhất; có vợ là Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1986, chưa có con.

Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị bắt ngày 08 tháng 11 năm 2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu, (có mặt tại phiên tòa).

**2. Nguyễn Thị Ph** (tên gọi khác: Diệu), sinh ngày 12-5-1996, tại tỉnh Bình Thuận; HKTT: khu phố 10, phường Mũi Né, thành phố Ph, tỉnh B; nơi ở: không cố định; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; văn hóa: 06/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969 và bà Lê Thị Th, sinh năm 1968; gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 4; chưa có chồng, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt ngày 09 tháng 11 năm 2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu, (có mặt tại phiên tòa).

**Bị hại:** Chị Trần Thị Kim Nh, sinh năm 1980; địa chỉ: số 199 đường Bạch Đằng, Phường 5, thành phố V, tỉnh B(vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt).

**Người làm chứng:**

1. Anh Trần Văn L, sinh năm 1978; địa chỉ: số 600 đường Trần Phú; Phường R, thành phố V, tỉnh B(vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Hường, sinh năm 1982; địa chỉ: số 600 đường Trần Phú, Phường R, thành phố V, tỉnh B(vắng mặt).

3. Anh Ngô Văn Anh, sinh năm 2001; địa chỉ: số 199 Bạch Đằng, Phường R, Tp. V

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

**1. Về hành vi của các bị cáo:**

Khoảng 13giờ 30'ngày 13/6/2018, chị Trần Thị Kim Nh, SN 1980 là chủ tiệm game bắn cá địa chỉ số 199 Bạch Đằng, Phường R, Tp. Vũng Tàu đã nhờ Ngô Văn Anh (tên gọi khác là Bo), sinh năm 2001; trú tại 199 Bạch Đằng, Phường R, Tp. Vũng Tàu đến tiệm cầm đồ để cầm cố 01 chiếc nhẫn vàng 24K, trọng lượng 02 chỉ. Ngô Văn A đã mang chiếc nhẫn của chị Nhi đến tiệm cầm đồ Phương Lâm tại số 600 Trần Phú, Phường R, Tp. Vũng Tàu cầm được 3.000.000 đồng rồi mang tiền và hợp đồng cầm đồ về đưa cho chị Nh. Chị Nh đã để hợp đồng cầm đồ trong hộp nhỏ trên bàn game bắn cá và đi ra ngoài. Lúc này, Nguyễn Minh D và Nguyễn Thị Ph cũng có mặt tại tiệm game. D ở bên ngoài nói chuyện với chị Nh, Ph vào bên trong bàn game bắn cá chơi. Trong lúc ngồi chơi, Ph nhìn thấy hợp đồng cầm đồ nên lấy và đưa cho D đọc. Sau khi đọc qua hợp đồng, D đã lén dấu hợp đồng vào trong tay và cùng Ph rời khỏi tiệm game. Sau đó, D và Ph đã đi đến tiệm cầm đồ Phương L đưa hợp đồng cầm đồ và nói với chủ tiệm cầm đồ muốn bán luôn chiếc nhẫn vàng vừa cầm trước đó. Anh Trần Văn L (chủ tiệm cầm đồ Phương L) đã thu lại hợp đồng cầm đồ và đưa cho D và Ph 3.800.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ 15'cùng ngày, chị Nh phát hiện bị mất hợp đồng cầm đồ nên đã gọi Bo chạy ra tiệm cầm đồ để báo với chủ tiệm biết chị bị mất giấy cầm đồ. Khi ra đến tiệm cầm đồ, Bo hỏi anh Lâm thì được biết có cặp vợ chồng đến yêu cầu bán luôn chiếc nhẫn. Qua miêu tả của anh Lâm, chị Nh biết được đó chính là D và Ph nên đã báo cơ quan Công an.

Căn cứ bản Kết luận định giá tài sản số 246/KL-HĐĐG-TTHS ngày 06/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Tp. Vũng Tàu xác định chiếc nhẫn vàng có trị giá là 6.898.000 đồng.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản, D và Ph đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 20/9/2018, Cơ quan CSĐT Công An Tp. Vũng Tàu đã ra quyết định truy nã đối với

D và Ph. Ngày 08/11/2018, Công an phường Mũi Né, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận đã bắt được D và Ph giao cho cơ quan điều tra Công an Tp. Vũng Tàu xử lý.

Tại cơ quan điều tra, D và Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an Tp. Vũng Tàu đã thu giữ hợp đồng cầm đồ chiếc nhẫn vàng và giấy bảo đảm mua chiếc nhẫn vàng của chị Nh.

- Trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị Kim Nh yêu cầu Nguyễn Minh D và Nguyễn Thị Ph phải bồi thường số tiền 3.800.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh D và Nguyễn Thị Ph thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

**2. Bản cáo trạng số:** 165/CT-VKS ngày 24-8-2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố các bị cáo Nguyễn Minh D và Nguyễn Thị Ph về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

### **3. Tại phiên tòa:**

- Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Minh D và Nguyễn Thị Ph về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D và Nguyễn Thị Ph mỗi bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự Viện kiểm sát đề nghị các bị cáo liên đới bồi thường cho chị Nh số tiền 3.800.000đ

- Các bị cáo Ph và D công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng người đúng tội; không có ý kiến gì về cáo trạng và kết luận định giá tài sản; đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền 3.800.000đ cho người bị hại và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần mức án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

**[1].** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

**[2].** Hành vi bị truy tố của các bị cáo: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, diễn biến vụ án, lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, kết quả định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 13giờ 30’ ngày 13/6/2018, tại số 199 Bạch Đằng, Phường R, Tp. Vũng Tàu, Nguyễn Minh D và Nguyễn Thị Ph đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là một phân trị giá chiếc nhẫn vàng 24K trọng lượng 02 chỉ tương đương số tiền là 3.898.000 đồng của chị Nguyễn Thị Kim Nh.

Hành vi của các bị cáo đã thực hiện nêu trên đủ yếu tố thành tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**[3]. Về vai trò của các bị cáo; tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:**

- Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo D và Ph cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự cấu kết, bàn bạc, phân công nhiệm vụ chặt chẽ từ trước nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Các bị cáo thống nhất ý chí cùng nhau trộm cắp tài sản của bị hại; sau khi chiếm đoạt được tài sản, D và Ph cùng sử dụng để tiêu xài cá nhân, sau đó cùng bỏ trốn cho nên vai trò của các bị cáo trong vụ án là như nhau.

- Về tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân, xét các bị cáo là những đối tượng không được học hành đến nơi đến chốn, sống lang thang, tuy Nh đây là lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình nên xem xét áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

**[4]. Về vật chứng:** Chiếc nhẫn vàng của chị Nh hiện tiệm cầm đồ Phương Lâm đã bán cho tiệm vàng Kim Phát và và chủ cơ sở Kim Phát cho biết do hoạt động kinh doanh của cơ sở nên không thu hồi được chiếc nhẫn trên nên không có cơ sở để xử lý.

Cơ quan chức năng thu giữ được hợp đồng cầm đồ và đưa vào hồ sơ vụ án.

**[5]. Về trách nhiệm dân sự:** Chị Trần Thị Kim Nh yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị số tiền 3.800.000đ, tại Tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường cho chị Nh 3.800.000đ nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị Nh 3.800.000đ, trong đó mỗi bị cáo bồi thường số tiền 1.900.000đ.

**[6]. Về án phí:** Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Các bị cáo **Nguyễn Minh D** và **Nguyễn Thị Ph** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh D 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 11 năm 2018

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ph 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 11 năm 2018

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Buộc các bị cáo Nguyễn Minh D và Nguyễn Thị Ph có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị Trần Thị Kim Nh số tiền 3.800.000đ (Ba triệu tám trăm ngàn đồng), trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Nh số tiền 1.900.000đ (Một triệu chín trăm ngàn đồng).

**3. Về án phí:** Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Các bị cáo; người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Hiếu**